

Án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 27 - 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đức

Ông Phạm Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40QĐXX-HS ngày 26/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Anh T**, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 115, đường K, tổ 53, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thế M (đã chết) và bà Đoàn Thị Kh, sinh năm 1950; vợ là chị Nguyễn Thị Nhung A, sinh năm 1979 và có 02 con;

Tiền án: Bản án số 75/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt hành chính số 78 ngày 12/12/2005 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bản án số 31/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ tiền giả”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/12/2014, chấp hành án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/01/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019, tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thị trấn Q, huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1999, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm 3, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1954, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 53, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1967, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 19, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 30/12/2019, bị cáo Phan Anh T đi bộ từ chỗ ở của bị cáo ra khu vực cầu C thuộc phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về bán để kiếm lời. Tại đây, bị cáo gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ số tiền 1.000.000 đồng được 03 gói ma túy, bên ngoài đựng bằng túi nilon trong suốt. Sau đó, bị cáo đi bộ về chỗ ở của mình và giấu số ma túy vừa mua được ở dưới nền nhà tầng 2 với mục đích nếu có ai hỏi mua bị cáo sẽ bán lại. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/12/2019, tại khu vực quán nước tại Quảng Trường K, thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình anh Nguyễn Văn C đã gặp anh Vũ Ngọc H cả hai người rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung. Vì anh H không có tiền nên anh C cho anh H vay 200.000 đồng và anh C bỏ ra 300.000 đồng để góp vào đi mua ma túy. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/12/2019, anh Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho bị cáo T và hỏi “Có ma túy không, bán cho 500.000 đồng”, bị cáo T đồng ý bán và hẹn anh C đến gần nhà bị cáo T. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn C và anh Vũ Ngọc H đi đến khu vực đường T, tổ 53, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, anh C gọi điện cho bị cáo T báo đã đến nơi, bị cáo trả lời “Chờ tí anh ra”. Sau đó, bị cáo T lấy 02 gói ma túy giấu tại tầng 2 chỗ ở bị cáo T, bỏ vào túi quần bên phải của bị cáo đang mặc rồi đi bộ ra điểm hẹn thì gặp anh C và anh H. Tại điểm hẹn, anh C đã đưa cho bị cáo T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có 4 số seri cuối là 9193, bị cáo nhận tiền cất vào túi áo khoác bên trái đồng thời lấy 01 túi ma túy từ túi quần bên phải của mình đưa cho anh C. Khi anh C nhận gói ma túy từ bị cáo T

rồi cất vào trong túi quần bên phải đang mặc thì tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa bị cáo T, anh H, anh C về trụ sở công an phường X, thành phố B để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của người chứng kiến, tổ công tác kiểm tra trên người anh C đã thu từ túi quần bên phải anh C đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài, mở ra bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt (niêm phong, kí hiệu M1), anh C khai đó là ma túy đá vừa mua của bị cáo T với số tiền 500.000 đồng để anh C và anh H cùng sử dụng. Đồng thời, thu giữ của anh C 01 chiếc điện thoại Masstel màu xanh đen đã cũ; kiểm tra trên người anh H không phát hiện không thu giữ gì; kiểm tra trên người bị cáo T thu tại túi áo khoác bên trái bị cáo đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có 04 số seri cuối là 9193, bị cáo T khai nhận đó là vừa bán ma túy cho anh C mà có; thu giữ tại túi áo khoác bên phải bị cáo T đang mặc 01 chiếc điện thoại Iphone, màu trắng hồng đã cũ; thu tại túi quần bên phải bị cáo T đang mặc 01 túi nilon trong suốt, mở ra bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, bị cáo khai đây là ma túy đá mục đích để bán kiếm lời (niêm phong, kí hiệu M2); thu tại túi quần hậu bên phải bị cáo đang mặc 01 chiếc ví màu đen, bên trong có số tiền 1.000.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong đồ vật để điều tra, xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phan Anh T tại địa chỉ: Số nhà 115, đường K, tổ 53, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình và đã thu giữ tại nền nhà tầng hai 01 túi nilon trong suốt, có kích thước 1,5 x 1,5 cm, có mép cài, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt. Bị cáo khai đó là ma túy để bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, kí hiệu là M3.

Tại bản kết luận giám định số 01/KLGD-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng 0,0866 gam (Không phải không nghìn tám trăm sáu mươi sáu gam); Mẫu vật trong phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng 0,2260 gam (Không phải hai nghìn hai trăm sáu mươi gam); Mẫu vật trong phong bì niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng 0,1188 gam (Không phải một nghìn một trăm tám mươi tám gam).

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C và anh Vũ Ngọc H khai như sau: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/12/2019, tại khu vực quán nước tại Quảng Trường K thuộc phường L, thành phố B, anh Nguyễn Văn C đã gặp anh Vũ Ngọc H nên cả hai người rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung. Vì anh H không có tiền nên anh C cho anh H vay 200.000 đồng và anh C bỏ ra 300.000 đồng để góp vào đi mua ma túy. Anh C gọi

điện thoại cho bị cáo T và hỏi “Có ma túy không, bán cho 500.000 đồng”, bị cáo T đồng ý bán và hẹn anh C đến gần nhà bị cáo T. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày anh C và anh H bắt taxi từ khu vực Quảng Trường K đến khu vực đường T, tổ 53, phường X, thành phố B, anh C gọi điện cho bị cáo T nói là đã đến nơi, bị cáo trả lời “Chờ tí anh ra”. Khi gặp nhau, C đã đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có bốn số seri là 9193, bị cáo T nhận tiền cất vào túi áo khoác bên trái đồng thời lấy 01 túi ma túy từ túi quần bên phải đưa cho C. Khi C nhận gói ma túy từ T, cất vào trong túi quần bên phải đang mặc thì tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là ông Nguyễn Quang Th trình bày: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 31/12/2019, tại trụ sở Công an phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình ông đã chứng kiến tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Bình thu từ túi quần bên phải anh Nguyễn Văn C đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài, mở ra bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt. Anh C khai đó là ma túy đá vừa mua của bị cáo Phan Anh T với số tiền 500.000 đồng. Kiểm tra bị cáo Phan Anh T thu tại túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có bốn số seri cuối là 9193. Bị cáo T khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho anh C mà có. Thu giữ tại túi áo khoác bên phải bị cáo T đang mặc 01 túi nilon trong suốt, mở ra bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, bị cáo T khai đó là ma túy đá để bán kiếm lời. Kiểm tra trên người anh Vũ Ngọc H không phát hiện không thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong số ma túy vừa thu được cùng những đồ vật khác của anh C và bị cáo T để điều tra, xử lý.

Người chứng kiến là ông Nguyễn Thanh B trình bày: Ngày 31/12/2019, ông đã chứng kiến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phan Anh T tại địa chỉ: Số nhà 115, đường K, tổ 53, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Công an đã thu giữ tại nền nhà tầng 2 chỗ ở của bị cáo T 01 túi nilon trong suốt, có kích thước 1,5 x 1,5 cm, có mép cài, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt. T khai đó là ma túy về để bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phan Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 50/CT - VKSTP ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phan Anh T về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 31/12/2019, tại khu vực đường T, tổ 53, phường X, thành phố B, bị cáo Phan Anh T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0866 gam cho anh Nguyễn Văn C và anh Vũ Ngọc H với giá 500.000 đồng thì bị

cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Ngoài ra, Phan Anh T còn tàng trữ trên người 0,2260 gam ma túy và tại chỗ ở của bị cáo 0,1188 gam ma túy, đều là loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. Tổng số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ là 0,4314 gam. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, không có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Anh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 31/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo và của anh Nguyễn Văn C hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Masstel màu xanh đen đã cũ thu của anh Nguyễn Văn C và 01 chiếc điện thoại Iphone, màu trắng hồng đã cũ thu của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 ví màu đen và 1.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Anh T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng

và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 31/12/2019; Biên bản khám xét lập hồi 23 giờ ngày 31/12/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập ngày 31/12/2019; Bản kết luận giám định số 01KLGD - PC09, ngày 02/01/2020; Lời khai của người chứng kiến: ông Nguyễn Thanh B và ông Nguyễn Quang Th; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C và anh Vũ Ngọc H; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 20 ngày 31/12/2019, tại khu vực đường T, tổ 53, phường X, thành phố B, bị cáo Phan Anh T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0866 gam cho anh Nguyễn Văn C và anh Vũ Ngọc H với giá 500.000 đồng để kiếm lời. Ngoài ra, Phan Anh T còn tàng trữ trên người 0,2260 gam ma túy và tại chỗ ở của T 0,1188 gam ma túy, đều là loại Methamphetamine với mục đích bán trái phép kiếm lời. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được mục đích kiếm tiền nhanh chóng bị cáo đã cố ý bán trái phép chất ma túy cho anh Nguyễn Văn C, anh Vũ Ngọc H để thu lời. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều 251 - Tội mua bán trái phép chất ma túy: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là nhằm kiếm tiền một cách nhanh nhất bằng mọi cách nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, cố ý phạm tội. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 75/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình

phạt tù ngày 26/4/2019 chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội nên xét xử lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; trước đó năm 2015 đã bị cáo bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính, năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng hình phạt tù nên bị coi là có nhân thân xấu do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt. Song cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Đối với anh Nguyễn Văn C tàng trữ khối lượng 0,0866 gam Hêrôn do anh C và anh Vũ Ngọc H cùng góp tiền mua của bị cáo mục đích để sử dụng chung. Do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự; bản thân anh C và anh H chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính vì vậy cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C và anh H là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Methamphetamine thu của anh C và thu của bị cáo T được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000 đồng do bị cáo T bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel màu xanh đen thu của Nguyễn Văn C và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone, màu trắng hồng thu của Phan Anh T. Xét thấy những tài sản này dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Về tài sản khác: 01 ví giả da màu đen, bên trong có chứa số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại tài sản này vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo Phan Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Bị cáo Phan Anh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Anh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo 07 (bảy) triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo Phan Anh T và của anh Nguyễn Văn C cùng bao gói.

- Tịch thu số tiền 500.000 đồng của bị cáo Phan Anh T để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Masstel màu xanh đen thu của anh Nguyễn Văn C và 01 chiếc điện thoại Iphone, màu trắng hồng thu của bị cáo Phan Anh T.

- Trả lại cho bị cáo Phan Anh T 01 ví màu đen bên trong có số tiền 1.000.000 đồng nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý 1.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 31/12/2019; Biên bản khám xét lập ngày 31/12/2019; Các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu đều do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 31/12/2019; Biên lai thu tiền số 0001562 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đều lập ngày 19/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phan Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/04/2020. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân